

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RM, xã PD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Đông H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/01/2020 nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày: Chị và anh H tự nguyện kết hôn ngày 19/11/2013 và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nhiều lần. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 03/3/2014 hiện do anh H đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến đương sự ngày 10/02/2020 bị đơn anh Trần Đông H trình bày: Anh và chị L ly thân 06 năm nay, con chung thì giao cho anh nuôi dưỡng. Nay anh xin vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử vụ án, anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị L, đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh H vắng mặt có văn bản không tham gia hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn SĐ vào ngày 19/11/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L và anh H cùng xác định đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nên thuận tình ly hôn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị là thực tế có xảy ra, làm cho anh chị ly thân 06 năm nay không hàn gắn chung sống lại được và nay anh chị không đồng ý chung sống lại với nhau vì xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị L khởi kiện xin ly hôn với anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 03/3/2014 hiện do anh H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được ghi nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết,

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Cho chị

Phan Thị L được ly hôn với anh Trần Đông H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quyền A, sinh ngày 03/3/2014 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003183 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn SĐ (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, H sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên